

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 25 - 07 - 2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Văn N; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

N DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm trong việc kinh doanh, anh N thường xuyên ghen tuông vô cớ. Ngày 29/12/2022, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Phạm Long N, sinh ngày 30/08/2007 và Phạm Long H, sinh năm 07/05/2016. Hiện 02 con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/06/2023, tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Văn N trình bày: Anh có nhận được các văn bản mà Tòa án gửi về. Vì lý do công việc và anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc. Anh xác nhận thời gian kết hôn như chị H trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức phải ly hôn. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ Tết âm lịch 2023 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, vợ chồng anh có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện 02 con chung đang ở cùng với chị H. Trường hợp chị H quyết tâm ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 là đúng quy định tại Điều 228; 238 BLTTDS.

Về N dung: Xét thấy vợ chồng chị H, anh N mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị H.

Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Long H, sinh năm 07/05/2016 và giao cho anh Phạm Văn N nuôi dưỡng con chung là Phạm Long N, sinh ngày 30/08/2007. Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 là đúng quy định tại Điều 228; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc kinh doanh, anh N thường xuyên ghen tuông vô cớ. Ngày 29/12/2022, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay không ai quan tâm đến ai.

Sau khi chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã thông báo N dung khởi kiện và nhiều lần triệu tập cho anh N được biết nhưng anh N cố tình vắng mặt không có lý do.

Ngày 28/06/2023, tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Văn N trình bày: Anh có nhận được các văn bản mà Tòa án gửi về. Vì lý do công việc và anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc. Anh xác nhận thời gian kết hôn như chị H trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức phải ly hôn. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ Tết âm lịch 2023 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Ngày 29/6/2023 TAND huyện Trục Ninh đã có Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi các đương sự, thông báo Tòa án sẽ tiến hành hòa giải vào ngày 05/7/2023 nhưng chỉ có chị H

có mặt, anh N vắng mặt không có lý do. Tại buổi làm việc, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đề nghị Tòa án không hòa giải nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh N đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung:

Sau khi ly hôn, chị H và anh N đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con.

HĐXX xét thấy: Chị H và anh N đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và môi trường sống cho con chung. Nên cần thiết giao cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Long H, sinh năm 07/05/2016 và giao cho anh Phạm Văn N nuôi dưỡng con chung là Phạm Long N, sinh ngày 30/08/2007. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn N.

2. Con chung: Giao cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Long H, sinh năm 07/05/2016.

Giao cho anh Phạm Văn N nuôi dưỡng con chung là Phạm Long N, sinh ngày 30/08/2007.

Hiện cả hai con chung đều đang ở cùng với chị H. Chị H có trách nhiệm giao con chung là Phạm Long N cho anh N nuôi dưỡng khi anh N có yêu cầu. Chị H, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002259 ngày 31/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh,

tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà